|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**    Số: /2019/QĐ-TTg | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

Dự thảo v1.0

**Quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm**

**công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiệnhoạt động gia công sửa chữa cho thương nhân nước ngoài**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy địnhviệc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa cho thương nhân nước ngoài.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục xem xét, cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩunhằm phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa cho thương nhân nước ngoài.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với:

1.Tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Nghiên cứu khoa họcđối với sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng là hoạt động phân tích, thiết kế, kiểm nghiệm, thử nghiệm, thí nghiệm, cải tiến để phát triển sản phẩm hoặc sáng tạo phương pháp, giải pháp hoặc phương tiện kỹ thuật mới có giá trị cao hơn.
2. Hoạt động gia công sửa chữasản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng là hoạt động sản xuất bao gồm một hoặc toàn bộ các công đoạn sau: thay thế linh kiện, lắp ráp, sửa chữa, phục hồi, nâng cấp chức năng, làm mới sản phẩm để có các tính năng tương đương với sản phẩm mới cùng chủng loại.

**Điều 4. Nguyên tắc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu**

1. Hàng hóa nhập khẩu phải bảo đảm các quy định liên quan về an toàn, chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
2. Không xem xét, cho phép nhập khẩu hàng hóa đã qua sử dụng mà các nước đã công bố loại bỏ vì lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường.
3. Chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa để phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học**

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu:
2. Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu của thương nhân, tổ chức theo mẫu 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này: 01 (một) bản chính.
3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập): 01 (một) bản sao.
4. Tài liệu kỹ thuật mô tả hàng hóa; tài liệu thể hiện nguồn gốc hàng hóa (hóa đơn, vận đơn, hợp đồng): 01 (một) bản sao.
5. Tài liệu liên quan khác (nếu có).
6. Trình tự, thủ tục cấp phép nhập khẩu
7. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến về Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: Số 18 đường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
8. Trong trường hợp doanh nghiệp cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
9. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc cho phép nhập khẩu.

**Điều 6. Điều kiện, quy định đối với hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tinđã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài**

1. Là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.Có phương án, biện pháp xử lý phế liệu, phế thải của quá trình gia công, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Tái xuất toàn bộ sản phẩm, hàng hóa ra nước ngoài sau quá trình gia công, không được phép tiêu thụ tại Việt Nam.

4. Định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động gia công theo mẫu 03 tại Phụ lục của Quyết định này

**Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài**

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa:
2. Đơn đề nghị của doanh nghiệp theo mẫu 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này: 01 (một) bản chính.
3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập): 01 (một) bản sao.
4. Hồ sơ năng lực của doanh nghiệp bao gồm: cơ sở, nhà máy sản xuất; hệ thống dây chuyền, thiết bị, thực hiện hoạt động gia công sửa chữa phù hợp với từng loại sản phẩm; nhân lực đáp ứng quy mô sản xuất; năng lực tài chính: 01 (một) bản chính.
5. Văn bản của cơ quan quản lý môi trường phê duyệt dự án thực hiện hoạt động gia công theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.
6. Hợp đồng thực hiện hoạt động gia công hàng hóa với thương nhân nước ngoài.
7. Trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa:
8. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị theo quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến về Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: Số 18 đường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
9. Trong trường hợp doanh nghiệp cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.
10. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc cho phép hoạt động gia công sửa chữa của doanh nghiệp.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2019.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:
2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương hướng dẫn triển khai, giám sát việc thực hiện Quyết định này.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, thương nhân nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa cho thương nhân nước ngoài.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, thương nhân phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KTTH (3b). | **THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Xuân Phúc** |

**PHỤ LỤC I**

**Mẫu 01**

**Mẫu đơn đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm**

**công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN DOANH NGHIỆP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …………… | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA

SỬ DỤNG THUỘC DANH MỤC CẤM NHẬP KHẨU ĐỂ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;

- Bộ Thông tin và Truyền thông.

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và tên viết tắt):

2. Điện thoại: ........................ Fax: ........................... E-mail:

3. Mã số thuế:

4. Địa chỉ giao dịch:

5. Người đại diện pháp luật: ......................................... Số CMND/Hộ chiếu:

5. Hồ sơ kèm theo (liệt kê các tài liệu kèm theo):

Căn cứ Quyết định số /2019/QĐ-TTg ngày ... tháng …năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mụcsản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụngcấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học, như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Mã HS** | **Xuất xứ** | **Số lượng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước và hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và các quy định khác của pháp luật.

**Đại diện Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu 02**

**Mẫu đơn đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa**

**thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu**

**cho thương nhân nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN DOANH NGHIỆP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …………… | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

ĐƠN ĐỀ CHO PHÉP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG SỬA CHỮA HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

CẤM NHẬP KHẨU CHO THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;

- Bộ Thông tin và Truyền thông.

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp (ghi rõ tên tiếng Việt đầy đủ và tên viết tắt):

2. Điện thoại: ........................ Fax: ........................... E-mail:

3. Mã số thuế:

4. Địa chỉ giao dịch:

5. Người đại diện pháp luật: ......................................... Số CMND/Hộ chiếu:

5. Hồ sơ kèm theo (liệt kê các tài liệu kèm theo):

Căn cứ Quyết định số /2019/QĐ-TTg ngày…. tháng …năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi đề nghịđược cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài theo Hợp đồng gia công số ..., với chủng loại sản phẩm như sau như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Mã HS** | **Số lượng** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước và hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoàivà các quy định khác của pháp luật.

**Đại diện Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu 03**

**Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN DOANH NGHIỆP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …………… | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ Thông tin và Truyền thông |
|  |  |

1. Tên doanh nghiệp:

2. Mã số thuế:

3. Địa chỉ liên hệ:

4. Người đại diện:

5. Điện thoại:

6. Email: ………………………... - Fax:

Liên hệ:

Chi tiết hợp đồng:

Số hợp đồng thực hiện hoạt động gia công:

Ngày bắt đầu:

Ngày kết thúc:

Báo cáo số lượng nhập khẩu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Mô tả hàng hóa | Mã HS | Đơn vị tính | Tờ khai nhập khẩu | Số lượng | Trị giá | Xuất xứ |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Báo cáo số lượng tái xuất khẩu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Mô tả hàng hóa | Mã HS | Đơn vị tính | Tờ khai xuất khẩu | Số lượng | Trị giá | Xuất xứ |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Báo cáo số lượng tồn kho, tiêu hủy:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Mô tả hàng hóa | Mã HS | Đơn vị tính | Tồn kho | Tiêu hủy | Biên bản | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Nhà nước và hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước và các quy định khác của pháp luật.

**Đại diện Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*